

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2018
“Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Bích Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Thế.**

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc “**Ly hôn, Tranh chấp nuôi con khi ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 25/6/2017.

Nguyên đơn: Bùi Thị U, sinh năm 1978; Địa chỉ: 397 ấp H, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Phạm Văn K, sinh năm 1976; Địa chỉ: 311B/374 ấp T, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị U trình bày:

Chị U và anh K chung sống với nhau năm 2000 đăng ký kết hôn ngày 18/01/2000 tại UBND xã A. Chị U và anh K quá trình chung sống cũng nhiều lần phát sinh mâu thuẫn do anh K thường chửi chị U và cha mẹ chị U, có lần chị U bỏ đi sau đó anh K năn nỉ và cam kết với chính quyền ở ấp thì chị U quay về (có tờ cam kết ngày 03/3/2016 của anh K tại ấp T có sự chứng kiến của Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc) anh K cam kết là “không thường xuyên nhậu nhẹt về chửi vợ nói nặng cha mẹ vợ nếu có sai phạm thì chịu trách nhiệm với chính quyền địa phương và gia đình” sau khi quay về anh K vẫn không sửa chữa mà tiếp tục nhậu về chửi chị U bạo hành gia đình, chị U hàng ngày phải đi làm thuê hái ớt, làm cỏ ruộng có khi có người kêu hái ớt thêm giờ thì chị U ở lại tiếp tục làm để có thêm thu nhập lo cho gia đình, nhưng khi về nhà thì anh K có

những lời lẽ thô tục nên chị U không chịu nổi, đến tháng 02/2018 chị U bỏ về nhà cha mẹ ruột ở đến nay.

Quá trình chung sống chị U với anh K có 02 con chung là Phạm Ngọc P, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành và đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 2012 hiện anh K đang nuôi (khi đi chị U có dẫn con tên Ngân theo sau đó anh K đến bắt Ngân về nuôi đến nay).

Về tài sản chung, nợ chung: Chị U không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nay chị U xin ly hôn với anh K, chị U đồng ý để anh K nuôi con chung tên Ngân, chị U không cấp dưỡng nuôi con, nếu anh K đồng ý để chị U nuôi con tên Ngân thì chị U không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Phạm Văn K trình bày: Anh K thống nhất lời trình bày của chị U về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, con chung. Theo anh K nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do chị U đi làm thuê hái ớt, làm cỏ ruộng cho người khác, có khi đi sớm về trễ anh K có hỏi thì chị U trả lời thô tục rồi có lần đánh anh K một cái rồi bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 02/2018 đến nay. Trước đây anh K cũng có thường xuyên nhậu về chửi chị U và cha mẹ chị U, chị U có lần bỏ đi sau đó anh K có làm cam kết hứa sửa chữa nên chị U quay về (tờ cam kết ngày 03/3/2016 tại Ban nhân dân ấp T là do anh K ký).

Nay chị U xin ly hôn anh K không đồng ý.

Nếu chị U cương quyết ly hôn anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Ngân, không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Phương đã trưởng thành đã có việc làm tại Thành phố Hồ Chí Minh nên anh K không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung anh K không yêu cầu Tòa giải quyết.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị U Nhi xin ly hôn với Khuyến yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Chị U và anh K cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, đăng ký kết hôn tại xã A huyện V nên vụ án xin ly hôn của chị U và anh K thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị U và anh Phạm Văn K được xác lập năm 2000, đăng ký kết hôn năm 2000, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng đã có thời gian dài hạnh phúc và đã có 02 con chung. Chị U trình bày cho rằng anh K thường xuyên nhậu về chửi chị U có lần chị U bỏ đi,

sau đó anh K có cam kết sửa chữa nên chị U quay về, nhưng khi chị U quay về thì anh K vẫn không sửa chữa nên chị U bỏ đi sống ly thân với anh K từ tháng 02/2018 đến nay. Nay chị U yêu cầu xin ly hôn với anh K. Anh K cho rằng trước đây anh K có chửi chị U chị U bỏ đi anh K có làm cam kết sửa chữa tại Ban nhân dân ấp T nên chị U quay về, sau khi chị U quay về thì vợ chồng chung sống với nhau chị U đi làm thuê mướn hái ớt, làm cỏ mướn đi sớm về trễ anh K có hỏi thì chị U trả lời thô tục và đánh anh K một bạt tay và bỏ về nhà cha mẹ vợ ở từ tháng 02/2018 đến nay. Nay anh K không đồng ý ly hôn với chị U.

Xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy về bản chất thực của quan hệ hôn nhân giữa chị U và anh K đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nghĩ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị U và anh K có 02 con chung là Phạm Ngọc P, sinh năm 2000; Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 2012 con tên Phương đã trưởng thành có việc làm ổn định chị U và anh K không yêu cầu Tòa giải quyết. con tên Ngân hiện anh K đang nuôi dưỡng. Trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Ngân không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con. Chị U cũng đồng ý để anh K tiếp tục trực tiếp nuôi con, chị U không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị U và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị U phải chịu án phí ST.HNGĐ theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị U, chị Bùi Thị U được ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn K được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Thị Ngọc N, sinh ngày 27/6/2012, anh K không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con.

Chị U được quyền thăm con, chăm sóc giáo dục con chung, anh K và các thành viên trong gia đình không ai được quyền cản trở chị U thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị U có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, tiền án phí của chị U được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp ngày 07/5/2018 theo biên lai số 0001520 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, chị U không phải nộp thêm.

Án xử có đủ mặt các đương sự, báo cho các bên biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.V;
- CC THA-DS H.V;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Trương Thị Bích Thủy